

Tác động của quá trình đô thị hóa đến kinh tế hộ gia đình nông thôn

(Nghiên cứu trường hợp vùng ven thị xã Bắc Ninh)

NGUYỄN THỊ KIM HOA

I. Mở đầu

Công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn là một hiện tượng tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới. Quá trình đô thị hóa sẽ chuyển dần lực lượng lao động từ sản xuất nông nghiệp sang các lĩnh vực sản xuất phi nông nghiệp (công nghiệp, dịch vụ...). Đô thị hóa ở Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật chung ở các nước đang phát triển. Đó là sự phát triển về kinh tế, nhất là sản xuất công nghiệp, gia tăng quá chậm chạp so với sự gia tăng dân số đô thị.

Cái gốc của kinh tế nông thôn Việt Nam hiện nay là kinh tế hộ gia đình nông dân. Hiện nay, khu vực nông thôn nước ta có khoảng 11 triệu hộ gia đình. Hàng năm lực lượng này sản xuất ra một lượng nông sản khá lớn, không những đủ phục vụ nhu cầu trong nước mà còn có một phần để xuất khẩu. Từ các Đại hội lần thứ V và lần thứ VI của Đảng CSVN, sản xuất nông nghiệp luôn được coi là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Khoản 10 (1988), Luật ruộng đất (1993) được ban hành đã trả lại sức sống cho hộ gia đình nông dân.

Quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi cả nước, sử dụng ngày càng nhiều diện tích đất nông nghiệp, biến các khu vực nông thôn thành các khu đô thị mới làm cho người nông dân đứng trước nhiều thách thức. Người nông dân mất đất canh tác, nhu cầu việc làm tăng trong khi bản thân họ chưa có sự chuẩn bị để hội nhập vào xã hội đô thị. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể phủ nhận ý nghĩa tích cực của quá trình đô thị hóa nông thôn bởi lẽ đô thị hóa là một biểu hiện của sự tiến bộ về kinh tế - xã hội. Do đó, xem xét những tác động đa chiều của quá trình đô thị hóa đến các vùng nông thôn nói chung và kinh tế hộ gia đình nông dân nói riêng là một việc làm có ý nghĩa thực tế trong tình hình hiện nay. Dưới đây là sự phân tích về vấn đề này ở trường hợp thị xã Bắc Ninh.

Thị xã Bắc Ninh nằm ven quốc lộ 1A, cách thủ đô Hà Nội hơn 30 km về phía Bắc với diện tích tự nhiên là 25,49 km², dân số 73.421 người, trung bình 2.880 người/1km² (1998). Về mặt hành chính, thị xã Bắc Ninh có 5 phường và 4 xã: phường Thị Cầu, Đáp Cầu, Tiên An, Ninh Xá, Vệ An; xã Vũ Ninh, Võ Cường, Đại Phúc, Kinh Bắc. Với tính chất là một thị xã tỉnh lỵ, trong những năm vừa qua, quá trình đô thị hóa nông thôn ở đây đã diễn ra mạnh mẽ. Tính đến cuối năm 1998, diện tích đất được sử dụng để mở rộng đô thị là 885.231,6m². Trong đó: lấy từ đất nông nghiệp là 805.383,9m², lấy từ đất khác là 79.847,9m² (*Số liệu của Phòng địa chính thị xã Bắc Ninh-1998*).

Quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi kiến trúc, cơ sở hạ tầng cũng như đời sống kinh tế xã hội của thị xã Bắc Ninh. Việc chuyển diện tích đất nông nghiệp khá lớn, trong một thời

gian ngắn sang mục đích phát triển đô thị đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống người nông dân tại các làng xã nói trên.

Xã Vũ Ninh có diện tích tự nhiên 670,96 ha, dân số 8262 người, 1781 hộ - trong đó có 261 hộ phi nông nghiệp. Địa bàn xã chia làm 4 thôn nằm hai bên quốc lộ 1A - là trọng điểm trong kế hoạch mở rộng thị xã tỉnh lỵ. Là một xã ven đô, trong những năm vừa qua xu hướng đô thị hóa đã tác động đến cơ cấu nghề nghiệp ở vùng này. Trong những năm sắp tới, địa bàn xã sẽ trở thành khu vực đô thị mới. Đây là lý do để chúng tôi chọn xã Vũ Ninh làm địa bàn khảo sát về "Sự biến đổi chức năng kinh tế hộ gia đình nông thôn dưới tác động của quá trình đô thị hóa". Các số liệu trong bài dẫn ra từ cuộc khảo sát nói trên, được tiến hành vào năm 1999.

II. Đất canh tác - yếu tố xác lập sự tồn tại của đơn vị kinh tế hộ gia đình nông thôn

Nói đến một đơn vị kinh tế, người ta nhắc đến quyền sở hữu và sử dụng các tư liệu sản xuất, bởi lẽ đây là những yếu tố xác định tư cách độc lập của một đơn vị sản xuất, là điều kiện cơ bản để đơn vị kinh tế hoạt động. Với đơn vị kinh tế hộ gia đình nông thôn thì đất canh tác là đối tượng lao động, là tư liệu sản xuất quan trọng nhất. Theo Luật đất đai ban hành năm 1993 thì: hộ gia đình nông dân là đơn vị sử dụng đất nông nghiệp, các gia đình có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Quá trình đô thị hóa tác động đến các hộ gia đình nông thôn trước tiên qua sự thu hẹp diện tích đất canh tác, hay nói đúng hơn đó là quá trình "đất thổ canh" biến thành "đất thổ cư".

Khảo sát trên địa bàn xã Vũ Ninh, chúng tôi thấy việc thu hồi đất nông nghiệp diễn ra không đồng bộ, không lưu ý đến tác động của việc thu hồi đất đối với khả năng sản xuất trên diện tích còn lại. Hiện nay, theo ước tính của lãnh đạo xã thì số hộ phi nông nghiệp chiếm khoảng 20%, số hỗn hợp chiếm hơn 60%, số hộ thuần nông chiếm gần 20% tổng số hộ gia đình trong xã. Trong năm 1998, xã đã chuyển 286.303,8m² đất nông nghiệp sang xây dựng đô thị. Theo kế hoạch của tỉnh, năm 1999 đất nông nghiệp của xã sẽ bị thu hồi thêm 21,4 ha để mở rộng đô thị. Do vậy, nhiều hộ gia đình mặc dù vẫn còn ruộng đất nhưng không thể sản xuất được do gặp nhiều khó khăn, nhất là thủy lợi. Bên cạnh đó, phương thức thu hồi đất và chế độ đền bù cũng còn nhiều điều chưa hợp lý. Việc đánh giá loại đất và mức độ đền bù còn gây tranh cãi khiến nhiều hộ gia đình bị thiệt thòi rất lớn. Điều này gây mâu thuẫn giữa người nông dân và các cấp quản lý, làm cho các kế hoạch chậm tiến độ, thậm chí không thực hiện được. Sự không thống nhất trong các đợt đền bù khiến cho người dân có tâm lý trông chờ, trì hoãn ký thoả thuận trao trả đất cũng như không thiết tha đầu tư vào sản xuất, sợ bị thiệt hại. Như vậy, việc chuyển đất nông nghiệp sang xây dựng đô thị nếu không có những tính toán hợp lý thì không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến các gia đình bị thu hồi đất mà còn gián tiếp tác động đến khả năng sản xuất của các gia đình khác chưa bị thu hồi đất.

Cùng với sự thu hẹp đất canh tác là xu hướng giảm thiểu những công cụ sản xuất truyền thống của nhà nông. Với nhiều hộ gia đình, sản xuất nông nghiệp chỉ là thứ yếu vì diện tích đất canh tác quá ít, nên mức độ đầu tư mua sắm công cụ sản xuất có phần hạn chế. Hơn nữa, quá trình đô thị hóa cũng cung cấp cho người nông dân nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm phi nông nghiệp. Chính sự chênh lệch về thu nhập càng khiến người nông dân rời xa sản xuất nông nghiệp, không chú ý đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Khảo sát về tình trạng công cụ lao động của nhà nông, chúng tôi thấy có sự xuất hiện chuyên môn hóa trong lao động. Quan niệm của người nông dân ở các khu vực mới đô thị hóa, ở các làng xã ven đô về sản xuất

đang có sự thay đổi. Họ đã tính toán về giá trị sức lao động, lợi ích của việc sử dụng sức lao động sao cho thật hợp lý. Theo đó, quan hệ thuê mướn nhân công và các công cụ sản xuất cũng phát triển mạnh. Những điều này cho thấy sự biểu hiện rõ rệt của việc du nhập cách thức phân công lao động, quan hệ lao động của xã hội đô thị vào các hộ gia đình nông thôn. Xu hướng sử dụng các dịch vụ xã hội không còn là chuyện lạ đối với các gia đình vốn đã quen với tâm lý tự cấp, tự túc từ xa xưa.

Những biểu hiện nói trên của quá trình đô thị hóa đã có tác động mạnh mẽ đến khả năng sản xuất, mục đích sản xuất của đơn vị kinh tế hộ gia đình nông thôn. Kinh tế hộ gia đình nông thôn chủ yếu tập trung vào hai lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Người nông dân lấy sản phẩm dư thừa từ trồng trọt để đầu tư vào chăn nuôi. Đô thị hóa thu hẹp đất canh tác khiến cho mô hình: *vườn-ao-chuồng-ruộng* khó tồn tại. Do đó, mặc dù không thể dễ dàng từ bỏ thói quen trồng trọt, chăn nuôi nhưng người nông dân đã có những thay đổi trong nhận thức về hướng đầu tư vào sản xuất, cơ cấu sản phẩm. Trong xu hướng này, hoạt động sản xuất của hộ gia đình đã mang tính chất sản xuất hàng hóa rõ rệt. Sản phẩm làm ra đôi khi không phục vụ trực tiếp cho nhu cầu của gia đình mà hướng tới đáp ứng nhu cầu của thị trường, của cộng đồng dân cư đô thị. Với sự thu hẹp đất canh tác, đàn gia súc lớn giảm nhanh do nhu cầu về sức kéo giảm. Nguồn rau màu dư thừa ít, khiến cho chăn nuôi cũng giảm nhanh về số lượng. Chăn nuôi gia cầm như lợn, gà còn tồn tại trong các hộ gia đình chủ yếu bởi *thói quen* chứ chưa hẳn là bởi *lợi ích kinh tế cao*.

III. Sự di động xã hội-nghề nghiệp

Trong mô hình kinh tế hộ gia đình nông thôn có sự phân công lao động, vai trò giới tính trong hoạt động sản xuất của gia đình là rất khác biệt. Nam giới thường làm những công việc nặng như: cày, bừa... còn nữ giới tập trung vào các khâu: cấy, chăm sóc, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm. Công việc sản xuất chủ yếu do các thành viên trong gia đình đảm nhiệm. Xu hướng đô thị hóa làm cho lao động nông thôn tách khỏi phạm vi gia đình. Đây là một đặc điểm dễ nhận thấy nhất tại các khu vực mới đô thị hóa.

Bảng 1: Lĩnh vực việc làm của các thành viên trong gia đình xã Vũ Ninh (%)

Lĩnh vực làm việc	Có
Sản xuất nông nghiệp	96
Làm thuê	61
Công nhân, cán bộ Nhà nước	17
Buôn bán, dịch vụ	26
Khác	6

Bảng số liệu cho thấy, tại xã Vũ Ninh mô hình hộ gia đình hỗn hợp về nghề nghiệp, việc làm là khá phổ biến. Điều này là hệ quả tất yếu của quá trình đô thị hóa. Đất canh tác thu hẹp nhanh đã đẩy số người có nhu cầu việc làm tăng cao và bộ phận này tất yếu phải bung ra với nhiều loại hình công việc khác nhau. Khối lượng công việc của gia đình không đảm bảo cuộc sống của các thành viên, do đó các hộ gia đình đã có sự phân công lại lao động, một phần sức lao động không phải do đơn vị sản xuất hộ gia đình quản lý và sử dụng mà đã tạo nên sự dịch chuyển xã hội sang các lĩnh vực: lao động công nghiệp, làm thuê tự do, dịch vụ... Sự chuyển đổi nghề nghiệp của người nông dân là tất yếu và đôi khi mang tính chất bất buộc bởi lẽ dù họ có muốn sản xuất nông nghiệp thì cũng không còn đủ, thậm chí không có đất canh tác.

Xu hướng chuyển đổi nghề nghiệp này có sự tham gia đông đảo của người nông dân vào thị trường lao động tự do. Đặc điểm của thị trường lao động này là công việc không ổn định, thu nhập bấp bênh và dễ gặp rủi ro. Thị trường lao động này tập trung những người có trình độ học vấn thấp, chuyên môn nghiệp vụ hầu như không có. Bản thân hoạt động sản xuất nông nghiệp tồn tại được là do biện pháp truyền nghề từ đời này sang đời khác. Quá trình đô thị hóa diễn ra quá nhanh khiến rất nhiều người gặp khó khăn trong việc chuyển đổi nghề nghiệp. Qua khảo sát tại xã Vũ Ninh, chúng tôi thấy trình độ học vấn của những người được hỏi như sau:

- + Đang học dở hoặc đã học xong cấp I: 23%.
- + Đang học dở hoặc đã học xong cấp II: 71%.
- + Đang học dở hoặc đã học xong cấp III: 6%.

Như vậy, trong số những người được hỏi, không có ai đạt được trình độ cao đẳng hay đại học. Những người đi vào thị trường lao động tự do chỉ với lợi thế chủ yếu là sức khỏe và tuổi trẻ... Đây cũng là nguyên nhân khiến người nông dân rất khó kiếm việc làm ở bên ngoài phạm vi gia đình. Trong số những người kiếm được việc làm thì chủ yếu là các công việc làm thuê đơn giản, đòi hỏi nhiều về thể lực, sự cần cù, chăm chỉ (thợ xây, phụ nề, làm thuê tự do...).

Quá trình tái phân công lao động trong phạm vi gia đình cho thấy sự khác nhau về mặt giới tính. Theo kết quả khảo sát thì nam giới ngày càng thoát ly khỏi sản xuất nông nghiệp. Phụ nữ thì gắn chặt hơn vào các công việc của gia đình: trông trẻ, chăn nuôi, nội trợ, chăm sóc con cái, chăm sóc bố mẹ già. Đây là xu hướng của các hộ gia đình nông thôn nước ta trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay. Tuy nhiên, tại các khu vực mới đô thị hóa, xu hướng này diễn ra mạnh mẽ hơn, và đôi khi là bắt buộc đối với một bộ phận nông dân. Bảng 2 cho chúng ta thấy các lĩnh vực làm việc của những người được hỏi.

Bảng 2: Mức độ tham gia vào các lĩnh vực việc làm theo giới tính người được hỏi (%)

Giới tính	Nam		Nữ		Tổng	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nghề nghiệp						
Sản xuất nông nghiệp	11	15.75	78	60	89	44.5
Làm thuê	34	48.55	22	16.91	56	28
Cán bộ, CN viên chức	6	8.57	17	13.1	23	11.5
Buôn bán, dịch vụ	15	21.43	9	6.93	24	12
Khác	4	5.71	4	3.1	8	4
Tổng số	70	100	130	100	200	100

Bảng này cho thấy: những công việc mà phụ nữ tham gia thường gắn chặt với gia đình, có tính chất ổn định và ở gần nhà như: làm ruộng, chạy chợ... Đa số phụ nữ được hỏi trả lời rằng hiện nay họ đang làm ruộng là chính, còn nam giới thường làm những công việc có tính di động cao (làm thuê tự do, buôn bán, dịch vụ...). Trước đây, người nông dân sản xuất nông nghiệp theo sự phân công truyền thống: nam làm việc nặng, nữ làm việc nhẹ, có sự hỗ trợ cho

nhau. Hiện nay, xu hướng đô thị hóa cơ cấu nghề nghiệp khiến cho nam giới rời bỏ gia đình đi tìm việc làm phi nông nghiệp tại các thành phố, thị xã. Do vậy, gánh nặng tổ chức, quản lý và trực tiếp sản xuất trong phạm vi gia đình, trông coi mọi mặt đời sống của gia đình dồn hết lên vai người phụ nữ.

Các cuộc phỏng vấn sâu giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về vấn đề này. Chị T. 29 tuổi ở thôn Thanh Sơn nói là: diện tích đất của gia đình chị bị thu hồi là 3 sào, chiếm 1/2 diện tích đất canh tác của gia đình. Chị cũng cho biết: *"Anh nhà tôi trước đây đi xây, bây giờ cũng vẫn vậy, công việc bấp bênh lắm. Còn tôi thì chỉ quanh quẩn cắm bã lợn gà ở nhà, nuôi con, làm nốt tý ruộng."* (Phỏng vấn sâu 2, tr. 17). Cũng theo chị T. thì chồng chị hầu như không phải tham gia vào công việc đồng áng, bởi lẽ diện tích ruộng còn lại không cần thiết phải có anh tham gia. Hơn nữa, theo chị thì *"chồng tôi đi xây công việc tuy bấp bênh nhưng cho thu nhập cao hơn làm ruộng nhiều. Nếu một tháng có việc khoảng 20 ngày trở lên thì anh cũng có thu nhập từ 400 - 500 nghìn đồng/ tháng"*. (Phỏng vấn sâu 1, tr.19).

Điều dễ nhận thấy là: người phụ nữ phải làm nhiều công việc trong nhà, ngoài ruộng nhưng lại không được coi là người đem lại nguồn thu nhập chính cho gia đình. Đa số những người được hỏi cho rằng số thu nhập từ sản xuất nông nghiệp là không đáng kể, đủ ăn là may mắn lắm rồi. Chi tiêu của gia đình chủ yếu trông chờ vào nguồn thu nhập từ làm thuê, chạy chợ, buôn bán vật... Trồng trọt và chăn nuôi vốn dĩ cho thu nhập rất thấp. Làm thuê và buôn bán vật (nếu có) được chi tiêu cho việc ăn uống, chăm sóc con cái. Việc mua sắm đồ đạc, xây dựng nhà cửa... chủ yếu lấy từ nguồn thu nhập của người đàn ông. Nói cách khác, lao động của người đàn ông đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, còn lao động của phụ nữ bị coi là phụ bởi họ phải dành quá nhiều thời gian và sức lực cho những công việc không đem lại giá trị kinh tế như: nuôi con, chăm sóc bố mẹ, thăm hỏi họ hàng...

Sự di động xã hội - nghề nghiệp đơn giản và thông thường của người nông dân diễn ra trong các loại công việc như từ trồng trọt, chăn nuôi chuyển sang làm thuê tự do, thợ xây, phụ nề..., là những công việc chủ yếu chỉ đòi hỏi về thể lực, kinh nghiệm và sự chăm chỉ. Còn việc chuyển sang các công việc như buôn bán, dịch vụ... thì khó hơn đối với những người nông dân mất ruộng. Sẽ còn khó khăn bội phần nếu muốn chuyển sang lĩnh vực lao động quản lý và chuyên môn.

Sự di động xã hội - nghề nghiệp ở đây nổi lên ba đặc điểm đáng lưu ý:

- Sự chuyển đổi nghề nghiệp trong lĩnh vực lao động chân tay là chủ yếu.
- Lao động trong phạm vi gia đình được thay thế dần bằng lao động ngoài gia đình.
- Nam giới có nhiều lợi thế hơn so với nữ giới trong quá trình dịch chuyển nghề nghiệp theo xu hướng phi nông nghiệp.

Như vậy, do sự phát triển đô thị nên nhìn chung người nông dân có nhiều cơ hội thuận lợi để kiếm việc làm. Bên cạnh sự thu hẹp đất canh tác, chênh lệch thu nhập giữa sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp cũng thúc đẩy xu hướng phi nông nghiệp của các hộ gia đình nông thôn. Xu hướng này khiến cho gia đình ngày càng giảm dần đi vai trò tổ chức, quản lý, sử dụng sức lao động trong phạm vi gia đình. Việc tổ chức, quản lý sản xuất được chuyển một

phần sang các tổ chức, cá nhân và các cơ quan nhà nước. Sự tồn tại của gia đình đã có biểu hiện lệ thuộc vào những công việc và nguồn thu nhập ở bên ngoài gia đình.

IV. Lời kết

a/ Từ những kết quả khảo sát tại xã Vũ Ninh - thị xã Bắc Ninh, chúng tôi đi đến những nhận định sau đây về tác động của đô thị hóa đến chức năng kinh tế hộ gia đình nông thôn:

Trước hết, có thể khẳng định rằng: quá trình đô thị hóa đã tác động rất tích cực tới các vùng nông thôn nói chung, kinh tế hộ gia đình nói riêng. Đây là một cơ hội, một động lực thuận lợi để các gia đình thuần nông thực hiện sự chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp theo xu hướng gia tăng hộ hỗn hợp và phi nông nghiệp, giảm thiểu các hộ thuần nông. Về đại thể, sức lao động không còn bị kìm hãm trong phạm vi gia đình mà đã phần nào được giải phóng, kích thích tính năng động sáng tạo của người dân. Xu hướng đa dạng hóa cơ cấu nghề nghiệp của các hộ gia đình là một dấu hiệu cho thấy sự phát triển về kinh tế xã hội của các vùng nông thôn. Bên cạnh đó, sự thay đổi về cơ cấu sản phẩm, sản xuất hàng hóa đã thay thế dần sản xuất tự cấp tự túc là yếu tố góp phần nâng cao thu nhập của các hộ gia đình nông dân.

Việc sử dụng ngày càng nhiều diện tích đất nông nghiệp vào phát triển đô thị làm cho chức năng kinh tế hộ gia đình nông thôn có những biểu hiện của sự suy giảm. Điều này thể hiện ở chỗ: khả năng sản xuất của hộ gia đình nông thôn suy giảm cùng với tốc độ thu hẹp đất canh tác. Sự chênh lệch thu nhập giữa trồng trọt - chăn nuôi và lao động phi nông nghiệp (làm thuê, buôn bán...) càng đẩy người nông dân rời xa sản xuất của gia đình, đi tìm kiếm việc làm ở bên ngoài xã hội. Cùng với sự phát triển của đô thị, gia đình đang mất đi vai trò là một đơn vị sản xuất độc lập, tự chủ. Thiết chế gia đình có xu hướng không còn đảm bảo sự an toàn về mặt kinh tế cho các thành viên. Tuy nhiên, sự suy giảm hoặc triệt tiêu kinh tế hộ gia đình nông thôn quá nhanh do tác động của đô thị hóa đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của người nông dân - đó là nguy cơ thất nghiệp luôn cận kề. Trong khi khu vực kinh tế quốc doanh, nhất là sản xuất công nghiệp ở nước ta chậm phát triển so với sự gia tăng dân số đô thị thì nguy cơ về nạn thất nghiệp càng tăng.

Quá trình đô thị hóa đã lấy đi đất canh tác của người nông dân trong một thời gian rất ngắn nên đã gây ra nhiều khó khăn cho họ trong quá trình thích ứng với xã hội đô thị, khiến họ rơi vào nguy cơ bị gạt sang bên lề của sự phát triển kinh tế xã hội, bởi lẽ họ chỉ có thể tìm được việc làm tại các khu vực không chính thức. Hệ thống sản xuất quy mô của nhà nước, của các công ty liên doanh, các công ty tư nhân... không thể sử dụng hết số nhân lực dôi dư từ sản xuất nông nghiệp. Các công ty, nhà máy mới xây dựng tuy quy mô bề thế nhưng lại sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại nên lượng nhân công lấy vào không nhiều và thường có đòi hỏi rất cao về nhiều mặt - mà điều này bản thân người nông dân rất khó có thể đáp ứng. Với sự gia tăng nhanh chóng của dân số đô thị, trong đó có một bộ phận lớn người nông dân "*bị thị dân hóa*" trong khoảng thời gian rất ngắn, thì khả năng tìm kiếm việc làm rất khó khăn. Điều này tất yếu đẩy người nông dân vào hoàn cảnh sống bấp bênh và có nguy cơ trở thành những người nghèo ở đô thị. Đây là một nguyên nhân tiềm tàng cho các loại tệ nạn xã hội, tội phạm nảy sinh tại các khu vực mới đô thị hóa.

b/ Xuất phát từ những kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số hướng giải quyết vấn đề này như sau:

Các hộ nông dân cần phải duy trì tính đa dạng trong sự tồn tại của mô hình kinh tế hộ gia đình tại các khu vực mới đô thị hóa. Trong bối cảnh hiện nay, việc phát triển kinh tế hộ gia đình (có thể là một đơn vị bán độc lập) là một hướng đi hợp lý có thể đảm bảo cuộc sống cho các thành viên. Khi sử dụng tiền đền bù đất nông nghiệp, các hộ gia đình không nên chỉ đầu tư vào xây dựng nhà cửa, mua sắm đồ đạc... mà nên tìm cách phát huy lợi ích của số vốn đó. Cần chú ý đến vấn đề học nghề, chuyển đổi việc làm cho các thành viên trong gia đình.

Cần phải triệt để tiết kiệm việc sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích xây dựng đô thị nhằm hạn chế tốc độ thu hẹp diện tích đất canh tác. Không nên bám vào lý do xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng đô thị... để thu hồi đất một cách ồ ạt, lãng phí. Điều này là hết sức quan trọng, bởi lẽ nó liên quan đến nhiều vấn đề như: vốn đầu tư, đào tạo và bố trí lao động dôi dư từ sản xuất nông nghiệp. Việc chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp cần phải được cân nhắc về bước đi, tốc độ thích hợp nếu không sẽ đưa đến những hậu quả xã hội rất nghiêm trọng.

Tại các vùng nằm trong quy hoạch phát triển đô thị cần phải có sự tuyên truyền sâu rộng để người nông dân có nhận thức và thái độ đúng đắn đối với việc chuyển đất nông nghiệp sang xây dựng đô thị. Cần có chế độ thu hồi và đền bù hợp lý trong một khoảng thời gian tương đối ngắn để người nông dân có thể thích ứng với bối cảnh của xã hội đô thị. Thực tế tại xã Vũ Ninh cho thấy các hộ gia đình nông dân chưa phát huy thật có hiệu quả lợi ích của nguồn vốn từ tiền đền bù đất. Họ đã đầu tư vào mua sắm đồ đạc, xây nhà, trả nợ... và hậu quả tất nhiên là: tiền cũng hết, ruộng không còn, cuộc sống càng trở nên khó khăn hơn.

Cần có sự hỗ trợ người nông dân trong việc chuyển đổi nghề nghiệp: đào tạo và bố trí nghề nghiệp cho thanh niên, chú ý đến nhu cầu việc làm của lao động nữ, phát huy các nghề phụ và tìm thị trường tiêu thụ các mặt hàng dó của địa phương. Bên cạnh việc ưu tiên sử dụng lao động của các hộ gia đình bị thu hồi đất vào các nhà máy, xí nghiệp, cần phải có những ưu đãi đối với các công ty tư nhân, các tổ sản xuất nhỏ để họ đẩy mạnh sản xuất nhằm thu hút thêm lao động, giải quyết việc làm cho người nông dân mất ruộng. Trong việc này, những ưu đãi cần phải đi kèm với những điều kiện cụ thể về sử dụng lao động và tiền công hợp lý đối với người lao động.